

BÁO CÁO

Tổng kết năm học 2020-2021 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2021-2022 của ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Cử Chi

Phần I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2020 – 2021

Năm học 2020 – 2021, năm học trải qua nhiều khó khăn thử thách, khi toàn xã hội phải đối mặt trước đại dịch Covid-19 với nhiều diễn biến phức tạp nhưng ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Cử Chi đã nỗ lực phấn đấu góp phần hoàn thành tốt với 9 nhiệm vụ chủ yếu, 5 giải pháp cơ bản theo tinh thần Chỉ thị số 666/CT- BGDDT ngày 24 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cùng những nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm do Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh đã đề ra trong năm học 2020 – 2021, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện báo cáo những kết quả đạt được như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Tình hình chung về trường, lớp, nhân sự

- Hiện nay trên địa bàn huyện có 102 trường công lập (MN: 32 trường; TH: 39 trường; THCS: 23 trường, 01 trường TH-THCS; THPT: 7 trường); 19 trường mầm non tư thục độc lập và 100 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo; 02 đơn vị trực thuộc (Trường Bồi dưỡng giáo dục, Trường nuôi dạy trẻ em khuyết tật).

- Tổng số lớp học: 2.588 lớp. Trong đó: MN: 691 lớp (Công lập: 380 lớp, ngoài công lập: 311 lớp), TH: 991 lớp, THCS: 654 lớp, THPT: 239 lớp, GD chuyên biệt (Trường NDTEKT): 13 lớp.

- Tổng số học sinh: 92.724 em. Trong đó: MN: 10.733 em; TH: 37.883 em; THCS: 27.094 em; THPT: 9.983 em; Trường NDTEKT: 69 em. Riêng MNNCL: 6.962 em.

- Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên (Công lập) hiện có 3.449 người. Trong đó cán bộ quản lý: 237 người, giáo viên: 3.212 người. Riêng MN ngoài công lập: tổng số cán bộ quản lý, giáo viên hiện có: 241 người. Trong đó, cán bộ quản lý: 37 người, giáo viên: 204 người.

2. Tình hình nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

Năm học 2020-2021, ngành Giáo dục và Đào tạo huyện thực hiện tốt công tác quy hoạch, bồi dưỡng trình độ chính trị và chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ

quản lý, giáo viên, nhân viên để đội ngũ không ngừng phát triển và nâng cao chất lượng.¹

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2020 – 2021

1. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng

- Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Chính trị (Khóa XII): Tiếp tục tổ chức thực hiện chuyên đề năm 2020 về "Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" và chuyên đề những năm trước gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2021.

- Cán bộ quản lý, giáo viên không ngừng nâng cao nhận thức và chấp hành nghiêm chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, quy chế của Ngành; hưởng ứng cuộc vận động "Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo".

- Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh việc lồng ghép nội dung giáo dục về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong các trường qua các giờ học chính khóa và các hoạt động ngoại khóa ở các trường.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể về giáo dục phẩm chất, đạo đức, lối sống cho thế hệ trẻ theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Phát động các phong trào thanh thiếu niên làm theo lời Bác với hình thức đa dạng, phong phú; thể hiện bằng những hành động có tính sáng tạo, việc làm cụ thể, hiệu quả cao, thể hiện sự năng động, trí tuệ của tuổi trẻ trong việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

¹ 2.1. Trình độ chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên:

* Đối với cán bộ quản lý:

- Cán bộ quản lý (Công lập) trình độ đại học trở lên: 234/237, đạt 98,73 %; trình độ đạt chuẩn: 234/237, đạt 98,73 %; trình độ trên chuẩn: 90/234, đạt 37,97 %

- Cán bộ quản lý (Ngoài công lập) trình độ đại học trở lên: 16/37, đạt 43,24 %; trình độ đạt chuẩn: 27/37, đạt 72,97 %; trình độ trên chuẩn: 16/37, đạt 43,24 %.

* Đối với giáo viên:

- Giáo viên (Công lập) có trình độ đại học trở lên: 2.461/3.212, đạt 76,62 %; Trình độ đạt chuẩn: 2.677, đạt 83,34 %

- Giáo viên (Ngoài công lập) có trình độ đại học trở lên: 47/204, đạt 23,03 %; Trình độ đạt chuẩn: 127, đạt 62,25 %; trình độ trên chuẩn: 47, đạt 23,03 %

2.2. Trình độ chính trị của cán bộ quản lý, giáo viên:

* Đối với cán bộ quản lý có trình độ chính trị từ trung cấp trở lên:

- Cán bộ quản lý (Công lập): 236/237, đạt 99,57 %;

- Cán bộ quản lý (Ngoài công lập): 10/37, đạt 27,02 %;

* Đối với giáo viên có trình độ chính trị từ trung cấp trở lên:

- Giáo viên (Công lập): 643/3.212, đạt 14,40 %;

- Giáo viên (Ngoài công lập): 2/204, đạt 5,4 %.

2.3. Tình hình bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý

* Đối với cán bộ quản lý:

- Cán bộ quản lý (Công lập): 237/237, đạt 100 %;

- Cán bộ quản lý (Ngoài công lập): 34/37, đạt 91,89 %;

* Đối với giáo viên:

- Giáo viên (Công lập): 297/3.212, đạt 9,25 %;

- Giáo viên (Ngoài công lập): 3/210, đạt 1,43 %.

- Triển khai thực hiện kịp thời các văn bản chỉ đạo phòng chống dịch bệnh COVID-19 đến các trường và có kế hoạch giám sát chặt chẽ trong quá trình thực hiện, đồng thời hỗ trợ, phối hợp với các phòng, ban chuyên môn của huyện góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chung khi dịch diễn biến phức tạp.

2. Công tác chuyên môn

2.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

- Sinh hoạt giao ban chuyên môn theo cấp học triển khai hướng dẫn các trường thực hiện và tổ chức họp cụm chuyên môn để trao đổi, góp ý, phê duyệt việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch giáo dục tổ chuyên môn và kế hoạch giáo dục cá nhân ngay từ đầu năm học kịp thời điều chỉnh những sai, thiếu sót, thực hiện đúng theo tinh thần văn bản chỉ đạo hiện hành góp phần nâng cao chất lượng giáo dục cho ngành nói chung và cấp học nói riêng.

- Các tổ, nhóm chuyên môn chủ động xây dựng kế hoạch dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Kế hoạch dạy học chú trọng việc phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động của người học, hình thành và phát triển năng lực tự học; trên cơ sở đó, trau dồi các phẩm chất và năng lực cho học sinh.

2.2. Tăng cường công tác chỉ đạo, quản lý hoạt động dạy học

Đầu năm học, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện tổ chức góp ý kế hoạch giáo dục của tất cả các trường theo cụm chuyên môn của từng cấp học để thống nhất trong quản lý, chỉ đạo thực hiện các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Đối với cấp Mầm non: có kế hoạch kiểm tra thường xuyên hoạt động bếp ăn bán trú của các trường mầm non công lập, tư thục, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, đảm bảo khẩu phần dinh dưỡng hàng ngày cho trẻ. Phân công các thành viên trong ban chất lượng chuyên môn của huyện, cụm trường chuyên môn phụ trách các trường, nhóm lớp ngoài công lập trú đóng cùng địa bàn tích cực trong việc hỗ trợ chuyên môn và tạo điều kiện cho giáo viên thực hiện tốt công tác chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ tại đơn vị.

- Đối với cấp Tiểu học và Trung học cơ sở: tăng cường công tác chỉ đạo, quản lý hoạt động giáo dục qua nhiều hình thức kiểm tra giám sát theo kế hoạch và đột xuất về tình hình thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Qua kiểm tra, góp ý trực tiếp và các thông báo kết luận sau kiểm tra hoặc hội nghị giao ban chuyên môn để các trường điều chỉnh kịp thời chấn chỉnh những chỗ sai, thiếu sót trong quản lý qua biên bản khắc phục; duy trì thông tin chỉ đạo chuyên môn nhanh qua các nhóm zalo cấp học; tăng cường tổ chức và quản lý hoạt động chuyên môn trên mạng “Trường học kết nối” đẩy mạnh các hoạt động trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, trau dồi kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ về các hoạt động giáo dục ở các trường.

2.3. Đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh

- Phát huy việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học qua các lần sinh hoạt giao ban chuyên môn ở các cụm chuyên môn, tổ chức tập huấn hướng dẫn giáo viên hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực; xây dựng kế hoạch bài học theo hướng chú trọng rèn cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ đặt ra trong bài học.

- Các trường đã chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình đảm bảo kết thúc năm học đúng thời gian quy định theo kế hoạch phòng, chống dịch COVID-19. Đổi mới phương pháp giảng dạy: tích hợp, liên môn, giáo dục STEM, đặc biệt là tăng cường dạy các tiết học trải nghiệm ngoài nhà trường, tiết học ngoài lớp học, tiết học ở thư viện.

- Về đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học và giáo dục: các trường tổ chức giáo dục tích hợp lồng ghép, liên môn: Lồng ghép giáo dục việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, giáo dục bình đẳng giới, an toàn giao thông, giáo dục kỹ năng sống thông qua các môn học và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

- Đổi mới kiểm tra và đánh giá: thực hiện nghiêm túc theo các công văn chỉ đạo phù hợp với từng cấp học.

+ Các trường tổ chức kiểm tra thường xuyên, giữa kì, cuối kì theo kế hoạch của Phòng Giáo dục và Đào tạo, thực hiện chặt chẽ ở tất cả các khâu duyệt đề, ra đề, coi, chấm và nhận xét; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh. Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập, qua các hoạt động trải nghiệm của học sinh. Có chú ý hình thức và nội dung kiểm tra đánh giá phù hợp với đối tượng học sinh hòa nhập.

+ Kết hợp đánh giá trong quá trình dạy học, giáo dục và đánh giá tổng kết cuối kỳ, cuối năm học; đánh giá của giáo viên với tự đánh giá và nhận xét, góp ý lẫn nhau của học sinh, đánh giá của cha mẹ học sinh và cộng đồng. Khi chấm bài kiểm tra phải có phần nhận xét, hướng dẫn, sửa sai, động viên sự cố gắng, tiến bộ của học sinh.

- Kết hợp một cách hợp lý giữa hình thức trắc nghiệm tự luận ở tất cả các môn; tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; tăng cường ra các câu hỏi mở để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội; tiếp tục nâng cao chất lượng việc kiểm tra với 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.

2.4. Kết quả việc đổi mới hình thức tổ chức dạy học, tăng cường các hoạt động trải nghiệm trong dạy học

Đầu năm, các trường đã triển khai việc xây dựng kế hoạch giáo dục tổ chuyên môn, tăng cường hoạt động dạy học trải nghiệm; chọn lựa linh hoạt phương pháp với những hình thức tổ chức thích hợp: học cá nhân, học nhóm, học trong lớp, mở rộng không gian ngoài lớp học; phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động của học

sinh dưới sự hướng dẫn, gợi ý của giáo viên bộ môn; học sinh hình thành năng lực tự học, trên cơ sở đó trau dồi các phẩm chất linh hoạt, độc lập, sáng tạo của tư duy. Đây là hoạt động giáo viên và học sinh rất thích. Tuy nhiên do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên các hoạt động ngoại khóa ngoài nhà trường không thực hiện. Tổ chức tại trường trải nghiệm với các chủ đề: phòng, chống bạo lực học đường, giáo dục kiến thức pháp luật qua các tiết mục diễn kịch, hoạt động văn nghệ, vẽ tranh trang trí khuôn viên trường.

2.5. Kết quả hoạt động giáo dục nổi bật ở các cấp học

2.5.1. Giáo dục Mầm non

- Năm học 2020-2021, tổng số trẻ mầm non: 16.995 trẻ. Trong đó:
 - + Trẻ độ tuổi nhà trẻ: 1.015/1.315 trẻ (công lập: 465 trẻ, ngoài công lập: 550 trẻ), đạt tỷ lệ 77.18%.
 - + Trẻ độ tuổi mẫu giáo: 15.980/16.058 trẻ (công lập: 10.268 trẻ, ngoài công lập: 5.712 trẻ), đạt tỷ lệ 99.51%.
 - + Trẻ mẫu giáo 5 tuổi: 6.501 trẻ (công lập: 5.384 trẻ, ngoài công lập: 1.117 trẻ), đạt tỷ lệ 100%.
- Số trẻ hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non: 6.501/6.501 trẻ, đạt tỷ lệ 100%.
- Tổng số trẻ được bán trú: 16.369/16.995, đạt tỷ lệ 96.32%.
- Số trẻ mẫu giáo học 2 buổi/ngày: 15.793/15.980, đạt tỷ lệ 99%. Riêng trẻ mẫu giáo 5 tuổi học 2 buổi/ngày: 6.501/6.501, đạt tỷ lệ 100%.
- Kết quả thực hiện công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ: 100% trường, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có cài đặt phần mềm tính khẩu phần dinh dưỡng hằng ngày cho trẻ.
- Kết quả theo dõi sức khỏe trẻ: Tổng số trẻ toàn ngành: 16.995 trẻ (trong đó nhà trẻ: 1.015 trẻ, mẫu giáo: 15.980 trẻ).
 - + Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân:
Đầu vào: 243/16.995 trẻ, đạt tỷ lệ: 1,42 %; Phục hồi: 228/243 trẻ, đạt tỷ lệ 97,61%.
 - + Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi:
Đầu vào 133/16.995 trẻ, đạt tỷ lệ: 0,78%; Phục hồi: 127/133 trẻ, đạt tỷ lệ: 95,48%.
 - + Số trẻ thừa cân, béo phì:
Đầu vào 1.591/16.995 trẻ, đạt tỷ lệ: 9,36%; Phục hồi: 1.155/1.591 trẻ, đạt tỷ lệ: 72,59%.
- Vệ sinh an toàn thực phẩm: 100% trẻ được đảm bảo an toàn, không xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm, tai nạn thương tích, dịch bệnh trong trường, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực. Các trường mầm non thực hiện hợp đồng cung

cấp thực phẩm với Siêu thị Co.opmart Củ Chi (100%). Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực hợp đồng thực phẩm với những nơi có đủ tư cách pháp nhân, có giấy phép kinh doanh, được cấp giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm; 100% trường, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực sử dụng nước sạch trong sinh hoạt. Các trường, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực đều gắn camera (100 %) để kiểm soát hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

- Chương trình Sữa học đường: có 32/32 trường MNCL tham gia. Tổng số trẻ mẫu giáo tham gia: 9782/15.980 trẻ, đạt tỷ lệ 61.2%; 16/19 trường MN tự thực, đạt tỷ lệ 84.2%; 13/83 Lớp mẫu giáo độc lập tự thực có trẻ tham gia, đạt tỷ lệ 15.66%.

- Tổ chức thành công Hội thi Giáo viên dạy giỏi mầm non cấp huyện, có 57 giáo viên được công nhận, trong đó: 01 giải Nhất; 02 giải Nhì; 02 giải Ba và 11 giải Khuyến khích.

- Tham dự Hội thi Giáo viên dạy giỏi mầm non cấp Thành phố, đạt 01 giải Nhì và 01 giải Khuyến khích.

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn, không xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm.

2.5.2. Giáo dục tiểu học

Năm học 2020 - 2021, huy động được 37.893 học sinh đến lớp. Trong đó, trẻ 6 tuổi vào lớp 1: 7.844/7.844 em, đạt tỷ lệ 100%; học 2 buổi/ngày: 35.802 em, đạt tỷ lệ 94,5% (tăng 3,2% so với năm học trước); số học sinh bán trú: 8.427 em, đạt 22,2 % (tăng 2,5 % so với năm học trước).

- Học sinh hoàn thành Chương trình tiểu học: 5.851/5.985 em, đạt 97,76%.

- Số học sinh hoàn thành chương trình lớp học: 37.525/37.893 em, đạt 99,03 % (Giảm 0,27 % so với năm học trước).

- Duy trì sĩ số đạt 99,99% (bỏ học 26 em, học sinh tạm trú hoặc theo cha mẹ đi nơi khác).

- Hiệu suất đào tạo khóa học: 99,38 % (tăng 0,16 % so với khóa học trước)

* Các hoạt động chuyên môn nổi bật

- Hội thi “Giáo viên dạy giỏi cấp Tiểu học”: giáo viên tham gia tích cực theo tinh thần đổi mới và sáng tạo trong phương pháp giảng dạy, sử dụng đồ dùng dạy học, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin thành thạo; kỹ năng vận dụng của học sinh đạt hiệu quả cao.

- + Số giáo viên được công nhận Giáo viên dạy giỏi cấp huyện: 84 giáo viên. Trong đó, có 54 giáo viên đạt giải.

- + Số giáo viên được công nhận Giáo viên dạy giỏi cấp thành phố: 02.

- Tổ chức thành công các Hội thi “Hùng biện Tiếng Anh” và Hội thi “Kể chuyện sách” cấp huyện, Giáo viên và học sinh đầu tư chu đáo về vật chất, chiều sâu kiến thức và phong cách dự thi của học sinh tự tin, sáng tạo, thuyết phục.

Kết quả: Giải cấp huyện: gồm 08 giải đồng đội, 04 giải cá nhân; Giải cấp thành phố: 01 giải khuyến khích.

2.5.3. Giáo dục trung học cơ sở

Năm học 2020-2021, huy động được 27.094 học sinh đến trường, trong đó tuyển mới vào lớp 6: 7.475/7.475 em, đạt tỷ lệ 100%. Có 23/24 trường tổ chức dạy 2 buổi/ngày; 01 trường dạy 01 buổi/ngày (THCS Tân Thạnh Đông). Số học sinh học 2 buổi/ngày: 22.850/27.094 em đạt 86,30 % (tăng 5,12 % so với năm học 2019-2020).

*Kết quả năm học 2020-2021 (so sánh với năm học 2019-2020)

- Xếp loại học lực: Giỏi: đạt tỷ lệ 38,3 %, giảm 6,93 %; Khá: đạt tỷ lệ 34,49 %, giảm 2,1%; Trung bình: đạt tỷ lệ 21,31%, tăng 4,54 %; Yếu: đạt tỷ lệ 3,53 %, tăng 2,41%; Kém: đạt tỷ lệ 0,76%, tăng 0,53 %.

- Xếp loại hạnh kiểm: Tốt: đạt tỷ lệ 93,57 %, tăng 2,25%; Khá: đạt tỷ lệ 6,01 %, tăng 1,91 %; Trung bình: đạt tỷ lệ 0,38 %, tăng 0,18%; Yếu: đạt tỷ lệ 0,01%, không tăng, giảm.

- Duy trì sĩ số, hiệu suất đào tạo, lên lớp thẳng, TN. THCS: học sinh lên lớp thẳng: 26.194/27.094 em, đạt tỷ lệ 96,08 %, giảm 2,52 %; Tốt nghiệp THCS: 5.906/5.976 em, đạt tỷ lệ 98,83 %, giảm 1,06 %; Duy trì sĩ số: 99,01 %, giảm 0,08 %; Học sinh nghỉ bỏ học: 0,9 %, giảm 0,03 %; Hiệu suất đào tạo khóa học 2017-2021: 5.931/6.364 em, đạt tỷ lệ 93,2 % (Tăng 0,25 % so với khóa học 2016-2020: 92,95 %).

* Các hoạt động chuyên môn nổi bật

- Triển khai các hoạt động chuyên môn đến các trường thực hiện kịp thời tùy theo từng thời điểm thích hợp. Thực hiện linh hoạt cách thức tổ chức và phương pháp dạy tùy tình hình thực tế theo hướng dẫn của các văn bản chỉ đạo. Thực hiện đúng tiến độ và hiệu quả các kế hoạch tổ chức hội thi, cuộc thi cấp huyện, cấp thành phố. Thời điểm phòng, chống dịch Covid-19, các trường thực hiện cách dạy học trực tuyến.

- Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện: Kết quả giáo viên được công nhận danh hiệu “Giáo viên dạy giỏi cấp huyện”: 94/136. Đạt giải 36/94. Trong đó: giải Nhất: 11; giải Nhì: 12; giải Ba: 13.

- Cuộc thi Văn hay chữ tốt lần thứ 21 cấp huyện: Công nhận cấp huyện 27 em. Kết quả đạt giải cấp thành phố: 01 giải khuyến khích (Trường THCS An Nhơn Tây).

- Hội thi “Lớn lên cùng sách” lần thứ 6 cấp huyện: Công nhận cấp huyện: 12 em; cấp thành phố: có 01 học sinh đạt giải chụp ảnh cùng sách (Trường THCS Tân Phú Trung).

- Học sinh giỏi giải toán trên máy tính cầm tay: Công nhận cấp huyện: 51/119 em. Kết quả đạt giải cấp thành phố: 9 giải trong đó: 02 giải Nhì và 07 giải Ba.

- Hội thi Khéo tay kỹ thuật lần VII: Công nhận cấp huyện: 134 em; đạt giải cấp thành phố: 01 giải Nhì, 01 giải Ba.

- Kỳ thi Học sinh giỏi lớp 9: công nhận học sinh giỏi cấp huyện: 361 em. Kết quả Học sinh giỏi cấp thành phố: 98 giải. Trong đó: 11 giải Nhất, 30 giải Nhì; 57 giải Ba (tăng 34 giải so với năm trước).

- Cuộc thi Olympic tháng 4 với các khối lớp 6,7,8: đạt 220 huy chương. Trong đó: Vàng: 24, Bạc: 46, Đồng: 150 (tăng 20 huy chương so với năm học trước)

- Ngoài ra, học sinh còn tham gia các hội thi với tinh thần tích cực, năng động, sáng tạo, đạt nhiều giải thưởng có ý nghĩa: Học sinh, sinh viên với pháp luật; Báo tường, thiết kế thiệp chúc mừng ngày Nhà giáo Việt Nam; Kể chuyện theo sách; Nét vẽ xanh; Hội thi Tin học trẻ; Tin học văn phòng; Hội khỏe Phù Đổng, Phong trào thể dục thể thao.

2.6. Đánh giá việc Nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, Tin học

2.6.1. Nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh

Chất lượng dạy và học tiếng Anh trong nhà trường đạt kết quả khả quan, kế hoạch dạy tiết học được giáo viên đầu tư chu đáo. Giáo viên nước ngoài đều được thẩm định của Sở Giáo dục và Đào tạo. Đa số giáo viên nước ngoài nhiệt tình trong giảng dạy, tác phong phù hợp với văn hoá Việt Nam, tham gia sinh hoạt tổ và hỗ trợ các hoạt động chuyên môn cùng với giáo viên của nhà trường. Điều này tạo cơ hội để giáo viên người Việt chia sẻ kinh nghiệm, trau dồi chuyên môn đồng thời tạo môi trường giao tiếp cho học sinh rất tốt và nhận được nhiều ý kiến phản hồi tích cực từ phía phụ huynh.²

2.6.2. Hoạt động dạy Tin học

Các trường tiếp tục dạy môn Tin học theo Chương trình GDPT ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006.

-Tiểu học: có 25/40 trường tổ chức dạy Tin học (tăng 2 trường); tổng số học sinh tham gia: 15.508 em, đạt 40,9 % (tăng 2,8 % so với năm học trước).

-Trung học cơ sở: có 24/24 trường tổ chức (tăng 9 trường); số học sinh tham gia: 16.461 em, đạt 60,76 % (tăng 25,26 % so với năm học trước).

² * Cấp học Mầm non

Bước đầu tổ chức tốt cho trẻ làm quen với ngoại ngữ (Tiếng Anh): 05 trường MN và 02 lớp MG với 1.420 trẻ tham gia và năng khiếu (Thể dục nhịp điệu): có 16 trường MN (công lập) với 4.525 trẻ tham gia.

* Cấp Tiểu học

Tổng số trường dạy tiếng Anh: 40/40 trường. Trong đó: tiếng Anh (Đề án + Tăng cường + Tích hợp): đạt 100 %; tiếng Anh bản ngữ: 18.215 em, đạt 48,1 % (tăng 13,6 % so với năm học trước) và 15.508 em học Tin học tự chọn (tăng 2,8% so với năm học 2019-2020). Tiếp tục duy trì 100% học sinh từ lớp 1 đến lớp 5 được học tiếng Anh theo đúng tiến độ đề án của thành phố. Các trường tiếp tục đẩy mạnh hoạt động “Open house”: mở cửa đón cha mẹ học sinh tham dự các tiết dạy, hội thi... đã nhận được sự ủng hộ nhiệt tình và tạo sức lan tỏa, làm thay đổi cái nhìn của xã hội với việc dạy tiếng Anh trong giai đoạn mới.

*Cấp trung học cơ sở

Tiếng Anh tăng cường: 7/24 trường, có 1.432/27.094, đạt 5,29 % (giảm 0,18 %); Tiếng Anh bản ngữ: 4/24 với 68 lớp (tăng 6 lớp); Tin học: 9/24 trường với 16.461 học sinh, đạt tỷ lệ 60,76% (tăng 6,5% so với năm học trước). Tiếng Anh tích hợp: 01 trường tổ chức (Trường THCS Thị Trấn 2) phối hợp với công ty EMG tổ chức lớp tiếng Anh tích hợp cho 04 lớp (từ lớp 6 đến lớp 9). Chương trình tích hợp với 8 tiết: 3 tiết tiếng Anh, 2 tiết Toán, 01 tiết Lý, 01 tiết Hóa và 01 tiết Sinh đều giảng dạy bằng tiếng Anh. Kết quả học sinh được rèn luyện kỹ năng tự học, tự ghi chép, thực hành dưới sự hướng dẫn của giáo viên người nước ngoài. Tiết học sinh động, học sinh phát huy tốt các kỹ năng nghe, nói, đọc, hiểu và viết tiếng Anh; học sinh nghe và phản ứng bằng tiếng Anh rất nhanh, nhạy bén hơn so với học sinh các lớp khác.

2.7. Việc chỉ đạo phát triển câu lạc bộ trường học

Triển khai đến các trường ngay từ đầu năm học xây dựng các câu lạc bộ hoạt động dựa trên cơ sở thực tế về vật chất và thể mạnh tiềm năng của học sinh về bộ môn, đồng thời tiếp tục củng cố và phát huy các câu lạc bộ đã hoạt động từ những năm trước. Hình thức tổ chức phong phú, sáng tạo: Câu lạc bộ Võ thuật, Cầu lông, Bóng rổ, Bóng đá, Nghiên cứu khoa học, Em yêu làn điệu dân ca... Các tổ chức đoàn thể tại trường tạo điều kiện cho học sinh tham gia, sinh hoạt, học tập giáo dục các em kỹ năng làm việc nhóm, tinh thần chủ động, tích cực, sáng tạo vì những sản phẩm các em làm ra có ý nghĩa gắn với thực tế đời sống: robot, tên lửa nước, chế tạo xe thể năng, Đồ dùng dạy học, mô hình thủy canh...; tham gia biểu diễn các hoạt động văn hóa văn nghệ cấp trường, cấp huyện đạt giải đáng khích lệ. Có một vài trường có tổ chức hoạt động nhưng không đạt hiệu quả do kế hoạch thực hiện không có tính khả thi và cơ sở vật chất không đáp ứng yêu cầu và không duy trì được hoạt động.

2.8. Đánh giá về công tác xây dựng trường học theo mô hình Trường học mới, tiên tiến hội nhập khu vực và quốc tế trên địa bàn huyện

* Trường mầm non tiên tiến theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế

Năm học 2020 - 2021 là năm thứ 5 Trường Mầm non Thị Trấn Cù Chi 2 tiếp tục duy trì chất lượng trường tiên tiến theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế theo Quyết định số 3036/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về “Tiêu chí Trường tiên tiến, theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh”, đơn vị được sự quan tâm của lãnh đạo địa phương, phối hợp tốt với phụ huynh học sinh, gia đình và xã hội trong công tác đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng môi trường lớp học, trang bị các thiết bị, đổi mới phương pháp dạy học đáp ứng nhu cầu học tập vui chơi với 441 trẻ. Ngoài việc thực hiện tốt các hoạt động đặc trưng của trường tiên tiến như: Trẻ học Tiếng Anh, 10 môn vận động phối hợp, năng khiếu và các hoạt động ngoại khóa. Thông qua các buổi trải nghiệm như: Vườn rau sạch, Khu du lịch sinh thái, Happy farm, Khu công nghệ cao...trường đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm đồ dùng đồ chơi, trang thiết bị để tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ với tổng số tiền: 606.000.000 đồng (*Sáu trăm lẻ sáu triệu đồng*) từ nguồn kinh phí thu trang bị cơ sở vật chất trường tiên tiến.

* Mô hình trường học mới

Hiện tại có 4 trường tiểu học: Trung Lập Thượng, Phước Thạnh, An Nhơn Đông và Phú Mỹ Hưng và 01 trường trung học cơ sở Tân Thông Hội đang thực hiện theo Công văn 4668/BGDĐT-GDTrH ngày 10 tháng 09 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn triển khai mô hình trường học mới Việt Nam Qua 05 năm thực hiện nội dung chương trình cơ bản đáp ứng được yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục, trang bị cho các em các kỹ năng cơ bản của môn học, kỹ năng làm việc nhóm góp phần giáo dục học sinh trở thành con người năng động, tự tin, phát triển toàn diện.

2.9. Thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1 và chuẩn bị triển khai bộ SGK mới của lớp 2 và lớp 6 năm học 2021-2022

Thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 1

- Các trường đã sắp xếp phòng học tạo điều kiện cho 100% học sinh lớp 1 được học 2 buổi/ngày; tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường và tổ chức dạy học lớp 1 theo Công văn số 3866/BGDĐT-GDTH ngày 26/8/2019 và Công văn số 3674/GDĐT-TH ngày 09 tháng 10 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn chuẩn bị tổ chức dạy học đối với lớp 1 năm học 2020-2021, đảm bảo thời lượng các môn học theo quy định của chương trình, chú trọng đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh.

- Hiệu trưởng các trường TH và THCS tổ chức lựa chọn SGK lớp 2 và lớp 6 theo quy trình được hướng dẫn tại Công văn số 460/SGDĐT- GDTH ngày 22 tháng 02 năm 2021 của Sở GDĐT về hướng dẫn lựa chọn SGK theo Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT. Sau đó, Phòng GDĐT huyện đã tổng hợp và gửi hồ sơ kết quả lựa chọn SGK về Sở GDĐT theo đúng tiến độ. Kết quả: 41/41 trường TH sử dụng Bộ sách “Chân trời sáng tạo”; 24/24 trường THCS chọn bộ sách Chân trời sáng tạo cho các môn. Riêng môn Giáo dục công dân chọn bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống.

3. Kiểm định chất lượng giáo dục- Trường chuẩn quốc gia

- Triển khai thực hiện đúng tiến độ theo kế hoạch: xây dựng Trường Chuẩn quốc gia – Kiểm định chất lượng giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo các Thông tư số 17/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 (đối với cấp tiểu học), Thông tư số 18/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 (đối với cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông), Thông tư số 19/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 (đối với cấp mầm non) theo lộ trình 2021-2025.

- Các cấp học thực hiện tốt công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục: 121/121 (đạt 100 %);

- Công tác đăng ký đánh giá ngoài công nhận Kiểm định chất lượng và Chuẩn quốc gia năm học 2020-2021: 20 trường (MN: 13 trường, TH: 03 trường, THCS: 04 trường). Đã hoàn tất công tác đánh giá ngoài công nhận 20/20 trường (vượt chỉ tiêu huyện giao). Nâng tổng số trường được công nhận kiểm định chất lượng và Chuẩn quốc gia khá cao³.

4. Đánh giá công tác chuyên biệt, giáo dục hòa nhập tại địa phương

- Về giáo dục chuyên biệt: năm học 2020-2021, Trường Nuôi dạy trẻ khuyết tật có 13 lớp với 93 học sinh, trong đó có 09 lớp tiểu học và 04 lớp mầm non. Trường tiếp tục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành cho hai cấp học (có giảm tải phù hợp với đối tượng học sinh khuyết tật) kết hợp với

³Công nhận đạt chuẩn Kiểm định chất lượng giáo dục: 69/121 trường, đạt 57,02 %. Trong đó: MN: 28/51 (54,90 %); TH: 25/39 (64,1 %); THCS: 9/24 (37,5 %); THPT: 7/7 (100 %);
Công nhận đạt Chuẩn quốc gia: 44/121 trường, đạt: 36,36 %. Trong đó: MN: 17/51 (33,33 %); TH: 12/39 (30,8 %); THCS: 8/24 (33,33 %); THPT: 7/7 (100 %).

kế hoạch giáo dục cá nhân cho trẻ khuyết tật. Thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp trong dạy học kết hợp vận dụng công nghệ thông tin, đồ dùng dạy học trực quan sinh động phù hợp với trẻ khuyết tật theo hướng phát huy tính tích cực, phát triển năng lực học sinh.

- Về giáo dục hòa nhập tại các trường MN, TH, THCS có 660 trẻ khuyết tật học hòa nhập tại các trường trên địa bàn huyện, gồm: mầm non: 02 học sinh, tiểu học: 403 học sinh, trung học cơ sở: 255 học sinh. Phòng Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo các trường quan tâm thực hiện đúng, đủ chế độ chính sách miễn giảm học phí và dành các chế độ ưu đãi khác cho học sinh diện này. Vận động các đoàn thể, các nhà hảo tâm để có thêm nguồn hỗ trợ thêm cho các em an tâm về đời sống. Đồng thời, nhà trường, nhất là giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn theo dõi sâu sát, động viên, khuyến khích, đánh giá kiểm tra theo mức độ đối với diện học sinh này, đánh giá sự tiến bộ của học sinh so với sự nỗ lực của bản thân các em.

5. Công tác tổ chức chỉ đạo, xây dựng và đào tạo đội ngũ giáo viên - cán bộ quản lý

5.1. Công tác Đào tạo

5.1.1. Đào tạo chuẩn hoá và nâng chuẩn trình độ

- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện đã tham mưu Ủy ban nhân dân huyện kế hoạch tổ chức thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở năm 2020 (Kế hoạch số 11424/KH-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện).

- Trường Bồi dưỡng Giáo dục huyện tiếp tục phối hợp với Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức, quản lý 05 lớp liên thông từ trung cấp, cao đẳng lên đại học ngành Giáo dục Mầm non và Giáo dục Tiểu học với 244 học viên, đồng thời tổ chức Lễ tổng kết trao bằng tốt nghiệp đại học cho 3 lớp liên thông từ cao đẳng lên đại học Giáo dục Mầm non, Giáo dục Tiểu học và đào tạo mới giáo viên Tiểu học cho 247 học viên.⁴

5.1.2. Đào tạo mới

Trong năm học 2020-2021, Trường Bồi dưỡng Giáo dục huyện phối hợp với Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục tổ chức và quản lý 02 lớp đào tạo giáo viên ngành Giáo dục Mầm non, Giáo dục Tiểu học với 114 học viên.

5.2. Công tác bồi dưỡng

5.2.1. Bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý

⁴ Tính đến tháng 5/2021, cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ đạt chuẩn là: 2.911/3.449, tỷ lệ 84,40%, chưa đạt chuẩn là 538/3.449, tỷ lệ 15,60%. Ngoài ra, số cán bộ quản lý, giáo viên mầm non ngoài công lập có trình độ đạt chuẩn là 136/241, tỷ lệ 56,43%. và chưa đạt chuẩn là 105/241, tỷ lệ 43,57%. Cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ trên chuẩn là 586/3.449, tỷ lệ 16,99%. Ngoài ra, các trường mầm non ngoài công lập, có 45/241 cán bộ quản lý, giáo viên trên chuẩn, chiếm tỷ lệ 18,67%.

Trường Bồi dưỡng Giáo dục huyện phối hợp với Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế tiếp tục quản lý lớp thạc sĩ Quản lý giáo dục với 33 học viên và tổ chức tuyển sinh 01 lớp thạc sĩ Quản lý giáo dục với 34 học viên. Phối hợp với Trường Đại học Sài Gòn tổ chức 01 lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở với 62 học viên. Số cán bộ quản lý đương nhiệm đã bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý là 237/237, đạt tỷ lệ 100%.

5.2.2. Các hoạt động bồi dưỡng khác

Thực hiện tốt theo kế hoạch với các hoạt động bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên về các nội dung: bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; bồi dưỡng chuyên đề; bồi dưỡng thường xuyên; bồi dưỡng Tin học và ngoại ngữ.⁵

6. Công tác xóa mù chữ - phổ cập giáo dục

* Kết quả công tác xóa mù chữ - giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ

Duy trì công tác huy động đối tượng sau khi biết chữ ra lớp (bằng nhiều hình thức)

Duy trì kết quả 21/21 xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về công tác xóa mù chữ - giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ (mức độ 2).

- Về phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi

Duy trì kết quả 21/21 xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi (mức độ 3).

- Về phổ cập giáo dục trung học cơ sở

Duy trì kết quả 21/21 xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục trung học cơ sở đạt tỉ lệ: 95,59%. mức độ 3.

Về phổ cập giáo dục bậc trung học

⁵ Bồi dưỡng lý luận chính trị: Số cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ lý luận Chính trị từ trung cấp trở lên là 699/3.449, đạt tỷ lệ: 20,27%. Ngoài ra các trường ngoài công lập có cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ lý luận Chính trị từ trung cấp trở lên là 12/241, đạt tỷ lệ: 4,97%.

- Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ: Trong năm học, đã tổ chức 21 lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên với 1607 học viên (trong đó có 16 lớp bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp cho giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở với 1283 học viên, 5 lớp bồi dưỡng tích hợp giáo viên dạy các môn Lịch sử, Địa lí, Vật lí, Hóa học, Sinh học với 324 học viên).

- Bồi dưỡng chuyên đề: Tổ chức 717 chuyên đề (cấp Thành phố: 1, cấp huyện: 40, cấp cụm: 25 và cấp trường: 651).

- Bồi dưỡng thường xuyên: Năm học 2020-2021, thực hiện theo sự chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện chỉ đạo các trường tiểu học và trung học cơ sở thực hiện bồi dưỡng thường xuyên theo nội dung chương trình giáo dục phổ thông 2018, hình thức học tập trực tuyến trên hệ thống Temis. 100% giáo viên tiểu học và trung học cơ sở hoàn thành các mô đun 1,2,3 bồi dưỡng chương trình bồi dưỡng phổ thông theo tiến độ của Sở Giáo dục và Đào tạo, 100% cán bộ quản lý hoàn thành mô đun 1,2 và đang học mô đun 3. Riêng cấp Mầm non đang thực hiện bồi dưỡng thường xuyên (theo Công văn số 837/SGDĐT-TCCB ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo).

- Bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học:

+ Trình độ ngoại ngữ: Số cán bộ quản lý, giáo viên đạt chứng chỉ A ngoại ngữ trở lên là 3.399/3.449, đạt tỷ lệ 98,55%. Ngoài ra, các trường ngoài công lập có cán bộ quản lý, giáo viên đạt chứng chỉ A ngoại ngữ trở lên có 146/241 đạt tỷ lệ 60,58%.

+ Trình độ tin học: Số cán bộ quản lý, giáo viên đạt chứng chỉ A tin học trở lên là 3.440/3.449, đạt tỉ lệ 99,73%. Ngoài ra các trường ngoài công lập có cán bộ quản lý, giáo viên đạt chứng chỉ A tin học trở lên là 203/241, đạt tỷ lệ 84,23%.

Duy trì kết quả 21/21 xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục bậc trung học.

- Học sinh đã tốt nghiệp trung học cơ sở được huy động vào lớp 10 (phổ thông, hệ giáo dục thường xuyên, trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề) năm học 2020–2021. Đạt tỉ lệ: 97,86%.

- Học sinh đã tốt nghiệp trung học (phổ thông, hệ giáo dục thường xuyên, trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề): Đạt tỉ lệ: 76,36%.

Nâng cao tỉ lệ trẻ tốt nghiệp trung học phổ thông, hệ giáo dục thường xuyên, trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề đạt từ 95% trở lên.

Nâng tỉ lệ trẻ 18 – 21 tuổi có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, hệ giáo dục thường xuyên, trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề bậc 3/7 toàn huyện đạt từ 75%.

Phấn đấu hoàn thành 21/21 xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục bậc trung học.

- Về kết quả công tác xây dựng xã hội học tập

*** Trung tâm học tập cộng đồng**

Tiếp tục triển khai có hiệu quả các mục tiêu đã đề ra trong Kế hoạch “Xây dựng công tác chống mù chữ và phổ cập giáo dục giai đoạn 2021–2025” và thực hiện đúng theo văn bản số 1144/GDĐT-GDTH ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Bảng tiêu chí đánh giá, xếp loại trung tâm học tập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn. duy trì hoạt động có hiệu quả 21/21 trung tâm học tập cộng đồng.

* Thực hiện Thông tư số 44/2014/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã.

Có 21/21 xã, thị trấn đã triển khai kế hoạch Thông tư số 44/2014/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã; Đạt kết quả 21/21 xã, thị trấn.

7. Phát triển mạng lưới trường lớp, củng cố và tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị cho giáo dục; đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục

7.1. Phát triển mạng lưới trường lớp, công tác xã hội hóa giáo dục

- Năm học 2020-2021, cơ sở vật chất tại các trường trên địa bàn huyện được lãnh đạo quan tâm, đầu tư, nâng cấp sửa chữa hệ thống trường, lớp khang trang, đáp ứng nhu cầu của giáo dục. Trường được xây dựng mới đưa vào hoạt động (TH. Thị Trấn 2). Hiện nay, đang tiến hành xây nâng cấp, mở rộng 03 đơn vị trường (TH. An Nhơn Tây, TH. Liên Minh Công Nông, TH. Nguyễn Văn Lịch) và sửa chữa nhỏ nhiều trường khác.

- Dự án xây mới, mở rộng các trường đã có, gồm 09 trường. Trong đó: 02 trường THCS (THCS Tân Phú Trung 2, THCS Tân Thạnh Đông 2); 05 trường, TH (Bình Mỹ, Tân Thông Hội, Phước Vĩnh An, An Nhơn Tây, Phạm Văn Cội); 02 trường MN (Thị Trấn Củ Chi 1, Tân Phú Trung 2) nhưng chưa triển khai

được vì chưa được cấp vốn, chưa được bàn giao mặt bằng xây dựng hoặc vướng việc đền bù, giải tỏa. Trường Tiểu học An Phú 2 đã có Quyết định số 263/QĐ-SXD-TĐDA ngày 28/02/2018 về phê duyệt dự án đầu tư xây dựng trường TH An Phú 2 với diện tích đất là 14.956,3m² diện tích xây dựng là 6.340,7m² nhưng đến nay vẫn chưa được xây dựng.

- Thực hiện thẩm định và phê duyệt kế hoạch thực hiện công tác xã hội hóa 03 đơn vị trường: TH Tân Thành, TH Bình Mỹ, MN Thị Trấn Củ Chi 3.

7.2. Công tác thư viện và thiết bị

7.2.1. Hoạt động thư viện

- Các trường đã quan tâm xây dựng các hình thức thư viện gắn gũi với học sinh: Thư viện thân thiện, Thư viện xanh, Tủ sách nhân ái,... đặt ở những vị trí học sinh dễ tiếp cận góp phần nâng cao giá trị “Văn hóa đọc” trong trường học; đầu tư mua sắm bổ sung sách cho Thư viện: Tổng kinh phí mua sắm cấp tiểu học là 642.927.932 đồng và cấp THCS là 297.972.247 đồng;

- Về đánh giá xếp loại thư viện trường học:

+ Bậc THCS: Có 24/24 trường được đánh giá, xếp loại. Trong đó đề nghị xếp loại: 10 xuất sắc, 11 tiên tiến và 03 đạt chuẩn;

+ Bậc TH: Có 40/40 trường được đánh giá, xếp loại, kết quả Thư viện: Xuất sắc: 17; Tiên tiến: 14; Đạt chuẩn: 09; Không đạt chuẩn: 0.

7.2.2. Hoạt động thiết bị và thí nghiệm thực hành

- Đảm bảo đầy đủ chế độ chính sách đối với nhân sự phụ trách công tác thực hành, thí nghiệm. Sổ sách theo dõi ngăn nắp, đúng quy định. Các trường đều có phát động phong trào sử dụng và tự làm đồ dùng dạy học. Đa số giáo viên đều có sử dụng đồ dùng dạy học khi lên lớp.

- Trong năm học, các trường tiến hành mua sắm bổ sung thiết bị, đồ dùng dạy học với tổng số tiền là: TH: 328.530.458 đồng; THCS: 323.796.113 đồng).

Một số kết quả hoạt động thực hành, thí nghiệm, thiết bị.⁶

8. Công tác pháp chế

- 100% các đơn vị tổ chức phổ biến các quy định pháp luật mới do HĐND, UBND Thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành.

⁶ * Cấp Tiểu học:

- Đồ dùng dạy học tự làm: Tranh ảnh: 13.023; Đồ dùng – Mô hình: 9.550; Thiết bị dạy học: 2.419; Giáo án điện tử: 35.381

- Giáo viên sử dụng thiết bị dạy học: Tổng số giáo viên sử dụng: 1.312; Tổng số tiết sử dụng ĐDDH: 439.516.

* Cấp Trung học cơ sở:

- Đồ dùng dạy học tự làm: Tranh ảnh: 1.462; Đồ dùng – Mô hình: 6.807; Thiết bị dạy học: 2.419; Giáo án điện tử: 35.381

- Giáo viên sử dụng thiết bị dạy học: Tổng số giáo viên sử dụng: 1.100; Tổng số tiết sử dụng ĐDDH: 219.714; số tiết thực hành thí nghiệm: 10.288.

- 100% các trường cập nhật đầy đủ sổ theo dõi hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, tiến độ triển khai tại đơn vị.

- Tủ sách pháp luật: được trang bị đầy đủ sách, báo, tài liệu tuyên truyền, thường xuyên cập nhật các văn bản qui phạm pháp luật. Có xây dựng quy chế, nội quy sử dụng Tủ sách pháp luật.

9. Công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, tư vấn học đường

- Trong thời gian qua, các trường đã đổi mới các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa, giáo dục kỹ năng sống, đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện cho học sinh với nhiều hình thức phong phú, đa dạng. Nội dung và hình thức tổ chức trong nhà trường thực hiện qua giảng dạy chính khóa các môn Đạo đức, Giáo dục công dân; qua lồng ghép, tích hợp vào các môn học khác; qua các Hoạt động ngoài giờ lên lớp và ngoài nhà trường qua các hoạt động ngoại khóa, có sự phối hợp với cha mẹ học sinh và các đoàn thể, tổ chức xã hội, các hoạt động về nguồn, các buổi giao lưu nói chuyện truyền thống, chăm sóc di tích lịch sử, văn hóa, nghĩa trang liệt sĩ...

- Hiện nay, các trường phổ thông trên địa bàn huyện đều trang bị đầu tư cơ sở vật chất cho các phòng tư vấn để giáo viên thực hiện tốt công tác tư vấn học đường tại đơn vị. Cụ thể: Tiểu học: 40 trường (25 góc tư vấn; 15 phòng tư vấn); Trung học cơ sở: 24 trường (8 góc tư vấn và 16 phòng tư vấn). Các trường đều có bố trí Hộp thư “Điều em muốn nói” tại vị trí thuận lợi để học sinh bày tỏ tâm tư, nguyện vọng, những điều lo lắng... Hộp thư này được Hiệu trưởng phân công người phụ trách tổng hợp ý kiến thắc mắc trong nội dung thư vào cuối ngày để cập nhật thông tin, giải quyết kịp thời những vấn đề bức xúc, những rào cản tâm lý của tuổi mới lớn cho học sinh.

10. Công tác an ninh trật tự, an toàn trường học

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên tại các trường học được trang bị những kiến thức về yếu tố, nguy cơ và cách phòng chống tai nạn thương tích, sơ cấp cứu thông thường nhằm đảm bảo xử lý ngay và kịp thời khi có tai nạn xảy ra. Tổ chức lồng ghép trong các chủ đề về giáo dục sức khỏe cho học sinh, quản lý chăm sóc - giáo dục học sinh tốt trong các hoạt động; đồ dùng đồ chơi phải đảm bảo an toàn, tránh các vật dụng sắc nhọn... Tuyên truyền phòng, chống bạo lực gia đình; phòng, chống mua bán người; phòng, chống mại dâm, ma túy; hôn nhân và gia đình; bình đẳng giới; Luật Trẻ em; phòng cháy, chữa cháy; bảo vệ môi trường; an toàn vệ sinh thực phẩm; pháp luật về Internet và an toàn thông tin mạng; phòng chống tác hại của trò chơi trực tuyến có nội dung bạo lực và không lành mạnh, nâng cao khả năng tự bảo vệ. Phối hợp với Tổ chức SCI thuộc Dự án “Trường học thân thiện và bảo vệ trẻ em để bị tổn thương” tổ chức tập huấn chuyên đề: Sử dụng mạng xã hội an toàn, văn minh; Phòng chống xâm hại trẻ em, tổ chức đối thoại học đường.

11. Ứng dụng Công nghệ thông tin trong điều hành và quản lý

- Các trường thực hiện tốt trong việc ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành và quản lý giáo dục. Tổng số trường (mầm non, tiểu học, trung học cơ

sở, trực thuộc): 117 trường. Số trường có website: 107/117, đạt 91,45 %; số trường có website đạt chuẩn: 101/107 đạt 94,39 %.

- Triển khai Chính phủ điện tử, Thành phố thông minh và thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong ngành giáo dục và đào tạo. Các dịch vụ công trực tuyến: <http://hcm.edu.vn>; pgdcuchi.hcm.edu.vn; mail.moet.edu.vn; Phần mềm BHXH; Phần mềm quản lý nâng lương của Sở Nội vụ; Phần mềm Imas của tài chính; csdl.moet.gov.vn; giaoduc.cuchi@tphcm.gov.vn.

- Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin của một số giáo viên còn hạn chế, một số giáo viên cao tuổi tiếp cận công nghệ thông tin còn chậm. Một số đơn vị còn sử dụng máy tính cấu hình thấp, xuống cấp, máy khởi động chậm thường xuyên đứng máy ảnh hưởng đến việc giảng dạy của giáo viên.

- Một số báo cáo phần mềm khi vào cao điểm báo cáo định kỳ hay bị lỗi, ảnh hưởng đến thời gian tổng hợp báo cáo. Cần khắc phục, sửa chữa kịp thời các lỗi thường xảy ra ở phần mềm tiện dụng hơn, ví dụ như: Modem liên thông với các Sở/ban/ngành còn hay trục trặc, tốc độ chậm....

12. Công tác thanh, kiểm tra

- Kiểm tra việc thực hiện quy chế tổ chức và hoạt động của các cơ sở giáo dục ngoài công lập, các điểm dạy thêm học thêm ngoài nhà trường; việc thực hiện công tác kiểm tra nội bộ ở các cơ sở giáo dục (công lập và ngoài công lập) để đem lại hiệu quả thiết thực và thực chất. Số trường được kiểm tra: 52/263, đạt tỷ lệ 19,8 %.

- Kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định pháp luật về: Tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng; kịp thời cập nhật thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng phản ánh về những sai phạm, tiêu cực trong công tác quản lý, công tác dạy và học trên địa bàn huyện. Tổ chức xác minh, xử lý kịp thời ngay tại cơ sở để hạn chế các đơn thư vượt cấp và khiếu nại, tố cáo đông người. Tổng số đơn khiếu nại, tố cáo được giải quyết: 15/15 (100 %).

13. Công tác phòng chống bệnh COVID-19

- Triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo và thông tin tuyên truyền có liên quan đến phòng, chống dịch Covid-19 đến các trường trên địa bàn huyện; có văn bản hướng dẫn thực hiện công tác bảo vệ an toàn sức khỏe cho học sinh đến trường trong thời điểm có dịch. Triển khai thực hiện Bộ tiêu chí an toàn trong phòng chống dịch Covid-19 và vệ sinh môi trường tại đơn vị.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác chuẩn bị cơ sở vật chất đón học sinh trở lại trường sau dịch; 100 % các trường được kiểm tra; 100% các trường tuân thủ nghiêm túc nguyên tắc 5K và chuẩn bị đầy đủ dụng cụ y tế cần thiết sử dụng cho nhà trường; môi trường luôn được khử khuẩn, sạch sẽ. Đồng thời, các trường thực hiện tích cực việc dạy học trực tuyến cho học sinh ở thời điểm kết thúc năm học.

- Thường xuyên cập nhật các trường hợp cán bộ, giáo viên, nhân viên, học

sinh, sinh viên và phụ huynh học sinh thuộc đối tượng F0, F1, F2,... hoặc đối tượng sinh sống tại các khu vực đang bị cách ly, phong tỏa do bệnh Covid-19 (nếu có) và báo cáo kịp thời về Sở Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân huyện.

- Tham gia hỗ trợ lực lượng y tế địa phương trong công tác phòng chống dịch Covid-19; thực hiện tiêm chủng phòng, chống dịch Covid-19 và tham gia xét nghiệm nhanh chuẩn bị cho kỳ thi TN THPT năm 2021 và cộng đồng tại địa phương. Các trường hỗ trợ tích cực về nước chanh, sả, gừng và nước muối súc họng cho các bệnh nhân F0 ở các khu cách ly tập trung trên địa bàn huyện thể hiện sự quan tâm chia sẻ, tình cảm ấm áp tiếp thêm nghị lực giúp họ vượt qua cơn dịch.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Nhận xét, đánh giá

1.1. Những mặt làm được

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên luôn rèn luyện phẩm chất đạo đức, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh bằng những việc làm mang ý nghĩa thiết thực với tiêu chí: “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” cho học sinh noi theo.

- Các cấp học chú trọng công tác xây dựng kế hoạch, chỉ đạo chuyên môn cụ thể đến các trường; tích cực đổi mới phương pháp quản lý; phương pháp dạy học tích cực được đầu tư thực hiện có hiệu quả và luôn phát triển theo chiều hướng tích cực; phương pháp kiểm tra đánh giá thực chất góp phần nâng cao chất lượng dạy và học trên địa bàn huyện. Ngay từ đầu năm học, các tổ khối, giáo viên chủ nhiệm lớp đều xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh yếu kém, học sinh học chậm từ đó góp phần nâng cao chất lượng cuối năm.

- Triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo chuyên môn đến các trường. Trong thời gian cho học sinh tạm nghỉ học để phòng, chống dịch bệnh Covid-19, 100% các cơ sở giáo dục đã tiến hành tập huấn quy trình phòng, chống dịch bệnh cho cán bộ, giáo viên, thực hiện vệ sinh, tẩy trùng trường, lớp và chuẩn bị các điều kiện phòng, chống dịch bệnh để hướng dẫn học sinh, xây dựng kế hoạch dạy bù để sẵn sàng đón học sinh đi học trở lại khi tình hình dịch bệnh được kiểm soát bảo đảm an toàn. Không để việc học của học sinh bị gián đoạn, ngành giáo dục đã triển khai các hình thức dạy học qua internet; tổ chức ôn tập, kiểm tra công nhận kết quả học tập qua internet, photo tài liệu gửi những học sinh không có điều kiện học trực tuyến theo các khung giờ phù hợp để thuận lợi cho quá trình học tập của học sinh cũng như sự theo dõi và tham gia cùng phụ huynh. Về việc tổ chức hoạt động dạy học và xây dựng học liệu trực tuyến, giáo viên thống nhất trong tổ chuyên môn xây dựng các bài giảng và học liệu phù hợp theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; quan tâm đến giao nhiệm vụ cụ thể cho học sinh, đồng thời có hình thức kiểm tra đánh giá sau mỗi bài học.

- Cơ sở vật chất, trường lớp không ngừng được đầu tư xây dựng. Nhiều trường học được xây mới khang trang hơn, mạng lưới trường lớp được mở rộng.

- Tổ chức các hội thi cấp huyện thành công, đặc biệt Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện ở các cấp học. Số lượng học sinh giỏi cấp thành phố tăng về số lượng (tăng 28 giải) và chất lượng giải nhất và nhì cao hơn so với năm học 2019-2020.

- Hiệu trưởng các trường quan tâm công tác giữ gìn trường lớp xanh - sạch - đẹp. Có nhiều trường lắp đặt hệ thống nhạc ở các nhà vệ sinh học sinh; các phòng học được trang trí đúng yêu cầu. Nhiều trường đã thực hiện mô hình “Thư viện xanh”, “Thư viện thân thiện”, “Tủ sách lưu động”, “Góc thư viện” nhằm khơi dậy nếp sống đẹp, văn minh trong “Văn hóa đọc” trong học sinh.

1.2. Hạn chế

- Tình hình gửi đơn thư nặc danh phản ánh, kiến nghị vượt cấp vẫn còn xảy ra. Nguyên nhân: Do một số đơn vị chưa thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, việc công khai tài chính còn hình thức, chưa triển khai đầy đủ các văn bản của cấp trên, công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật còn chiếu lệ dẫn đến tình trạng viên chức, nhân viên chưa nhận thức đầy đủ các quy định của pháp luật nên gửi đơn phản ánh, kiến nghị không đúng thẩm quyền; đồng thời phản ánh sai lệch với sự thật. Còn một số thủ trưởng đơn vị thiếu sâu sát trong công tác quản lý, chưa thật sự nêu gương dẫn đến mất lòng tin trong đội ngũ giáo viên.

- Nhiều trường tiểu học còn thiếu giáo viên dạy tiếng Anh và Tin học nhằm đáp ứng yêu cầu thực hiện CTGDPT 2018 nhất là giáo viên dạy môn Tin học (so với số lớp trong năm học 2020 – 2021); cấp trung học cơ sở thiếu giáo viên dạy tiếng Anh.

- Việc mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động dạy học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 ở cấp tiểu học chưa thực hiện được.

- Hoạt động đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, vận dụng các phương pháp dạy học tích cực, hoạt động giáo dục STEM, hoạt động trải nghiệm mặc dù được các trường tích cực thực hiện nhưng hiệu quả đạt được chưa cao, chưa đều ở các trường. Việc đổi mới phương pháp dạy học còn chậm đối với những giáo viên có tuổi, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy còn hạn chế.

2. Bài học kinh nghiệm

- Để ổn định tình hình tư tưởng của đội ngũ, trong công tác quản lý, Hiệu trưởng phải nâng cao ý thức trách nhiệm phát huy dân chủ, chấp hành kỷ cương, gần gũi, thân thiết với quần chúng; gần bó cơ sở, với thực tiễn; nói phải đi đôi với làm; phải biết vì lợi ích tập thể; có phong cách làm việc khoa học, sáng tạo vận dụng linh hoạt mọi chủ trương, đường lối của Đảng vào điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị mình; quan tâm công khai tài chính, thực hiện tốt dân chủ cơ sở và đảm bảo tốt chế độ chính sách cho công chức, viên chức và người lao động tại đơn vị; tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật thường xuyên tại đơn vị để mỗi thành viên trong nhà trường hiểu đầy đủ quyền, nghĩa vụ của bản thân, nâng cao ý thức chấp hành và thực thi pháp luật.

- Các trường thực hiện tốt quy chế phối hợp 3 môi trường giáo dục “Gia đình- Nhà trường- Xã hội”; quy chế phối hợp với Công an; phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”; tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy và đổi mới trong kiểm tra, đánh giá; tăng cường công tác kiểm tra giám sát công tác quản lý và các hoạt động giáo dục tại cơ sở giúp cho chất lượng giáo dục thay đổi theo chiều hướng phát triển.

- Thường xuyên tổ chức hội thảo chuyên đề nâng cao chất lượng dạy và học, nhằm nâng cao hiệu suất đào tạo, hạn chế tình trạng học sinh lưu ban bỏ học và các vấn đề khác có liên quan đến công tác giáo dục và đào tạo. Rà soát, so sánh đối chiếu với chỉ tiêu, rút kinh nghiệm, phân tích mặt mạnh, mặt hạn chế để từ đó có kế hoạch phù hợp với thực tế.

- Công tác chống mù chữ và phổ cập giáo dục cần có sự quan tâm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội trong việc huy động học sinh bỏ học trở lại trường lớp đúng lúc và kịp thời. Điều này sẽ tạo điều kiện để các em tiếp tục học hết chương trình phổ thông và định hướng nghề nghiệp cho các em là hết sức quan trọng, góp phần thực hiện tốt công tác phổ chống mù chữ, phổ cập giáo dục trên địa bàn huyện.

Ban Chỉ đạo công tác xây dựng xã hội học tập xã, thị trấn quan tâm và chỉ đạo các trung tâm học tập cộng đồng 21 xã, thị trấn thực hiện đúng theo văn bản số 1144/GDDT-GDTX ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Bảng tiêu chí đánh giá, xếp loại trung tâm học tập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn và Thông tư số 44/2014/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã. Hằng quý có sơ kết đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch và rút kinh nghiệm, nhân rộng các điển hình tiên tiến và tổng kết khen thưởng kịp thời nhằm động viên khích lệ cá nhân, tập thể đóng góp công sức cho cộng đồng.

- Quan tâm sâu sát và triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo trong công tác phòng, chống dịch bảo đảm an toàn về sức khỏe cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2021 – 2022

Năm học 2021 - 2022 là năm học đầu tiên thực hiện các nhiệm vụ, chủ trương, đường lối, chính sách lớn của Đảng, của Thành phố, Huyện ủy, Ủy ban nhân dân Huyện Củ Chi; triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, các Đề án, Nghị quyết quan trọng được Lãnh đạo Thành phố. Lãnh đạo huyện thông qua; tiếp tục triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018, sách giáo khoa mới theo lộ trình và Luật Giáo dục 2019.

Năm học 2021 - 2022 bắt đầu trong bối cảnh đại dịch COVID-19 bùng phát mạnh mẽ, diễn biến phức tạp, kéo dài, ảnh hưởng nặng nề đến đời sống người dân, đến tất cả các lĩnh vực kinh tế, xã hội của Thành phố và huyện; tác động mạnh làm thay đổi phương thức tổ chức dạy - học, kiểm tra - đánh giá, đòi hỏi ngành giáo dục - đào tạo phải thích nghi, đổi mới mạnh mẽ.

Năm 2021, thực hiện phương châm hành động của Chính phủ “Đoàn kết, kỷ cương, đổi mới, sáng tạo, khát vọng phát triển”, Chủ đề của Thành phố “Năm xây dựng chính quyền đô thị và cải thiện môi trường đầu tư”, các Chỉ thị về nhiệm vụ năm học 2021 - 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Thường trực Huyện ủy, UBND huyện; Ngành Giáo dục và Đào tạo Củ chi phải phát huy truyền thống năng động, sáng tạo, nhanh chóng thích ứng, chuyển trạng thái hoạt động một cách linh hoạt, phù hợp với thực tiễn nhằm giữ vững chất lượng dạy - học, hoàn thành nhiệm vụ năm học trên cơ sở đảm bảo tối đa an toàn cho học sinh, đội ngũ nhà giáo toàn huyện; tham gia hiệu quả công tác phòng, chống dịch COVID-19; kiên trì với những Đề án, Chương trình, giải pháp đổi mới của Ngành.

Trên cơ sở phát huy thế mạnh, khắc phục những hạn chế, tồn tại của năm học trước, Ngành Giáo dục và Đào tạo Củ Chi đề ra phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2021 - 2022 như sau:

1. Tăng cường công tác giáo dục pháp luật, tiếp tục nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, công tác quản lý nhà nước. Triển khai Luật Giáo dục 2019, Nghị định, Thông tư mới đã được ban hành.

Trong tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông để nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính và quản lý nhà nước là đặc biệt quan trọng. Từ đó, đảm bảo chế độ thông tin, hệ thống số liệu, báo cáo đầy đủ, chính xác, kịp thời. Tập trung triển khai các Đề án, Chương trình của Thành phố có tính đột phá, vừa đảm bảo lộ trình đã đề ra, vừa phù hợp với tình hình thực tế; chú trọng các giải pháp nhằm giữ vững chất lượng giáo dục của huyện.

Tiếp tục nâng cao vai trò, trách nhiệm CBQL trong các cơ sở giáo dục; đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra theo chuyên đề, nâng cao hiệu quả phối hợp với địa phương, giải quyết kịp thời các phản ánh của dư luận xã hội, ngăn ngừa và xử lý nghiêm các biểu hiện tiêu cực trong giáo dục, giảm thấp nhất đơn thư phản ánh, khiếu kiện trong giáo dục.

Xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục linh hoạt, phù hợp với diễn biến của dịch COVID-19. Đảm bảo an toàn, phòng ngừa hiệu quả dịch bệnh là mục tiêu hàng đầu trong quá trình triển khai nhiệm vụ năm học. Tận dụng tối đa thời gian dạy - học trực tiếp; nâng cao chất lượng dạy - học trên mạng Internet, trên truyền hình, tăng cường kỹ năng tự học cho học sinh; xây dựng kho học liệu điện tử mở, hỗ trợ người học mọi lúc mọi nơi, làm nền tảng xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời.

Đối với Giáo dục mầm non

Triển khai thực hiện Chương trình GDMN đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN. Xây dựng kế hoạch triển khai các chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025”; “Xây dựng môi trường hoạt động trong lớp hiệu quả cho trẻ”. Đây

mạnh công tác xây dựng cơ sở vật chất và chất lượng chuyên môn trường đạt chuẩn quốc gia. Tiếp tục đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức chăm sóc, giáo dục và đánh giá sự phát triển theo độ tuổi của trẻ; nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục, hình thành ở trẻ hiểu biết về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt; đặt nền móng cho sự phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực.

Thực hiện tốt mục tiêu phòng, chống dịch COVID-19, xây dựng các phương án, kịch bản, bảo vệ sức khỏe và an toàn tuyệt đối cho trẻ; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp 1; hướng đến phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em dưới 5 tuổi. Tăng cường quản lý, hỗ trợ nâng cao chất lượng nhóm, lớp độc lập tự thực. Khai thác, xây dựng hiệu quả thư viện dữ liệu các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ nhằm tạo điều kiện tương tác giữa giáo viên và trẻ đáp ứng trong thời gian trẻ không đến trường do dịch bệnh, thiên tai.

Tiếp tục phát huy ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện tốt công tác phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ, cộng đồng và tăng cường tuyên truyền về đổi mới GDMN.

Đối với Giáo dục phổ thông

Năm học 2021-2022 Giáo dục phổ thông Củ Chi tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kép với mục tiêu: tăng cường, tích cực thực hiện các giải pháp phòng chống dịch COVID-19 và bảo đảm hoàn thành Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học phù hợp với diễn biến tình hình dịch bệnh xảy ra tại các địa phương; Đa dạng hoá hình thức tổ chức dạy học phù hợp với điều kiện cụ thể tại địa phương bảo đảm cho tất cả học sinh đều được học, đảm bảo chất lượng dạy học, tuân thủ kế hoạch thời gian năm học.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị hoạt động giáo dục của nhà trường; đảm bảo tính dân chủ, công khai, thống nhất giữa các tổ chức trong nhà trường; phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Năm học 2021-2022 đẩy mạnh ứng dụng CNTT và thực hiện chuyển đổi số để tổ chức dạy học qua internet (trên hệ thống quản lý học tập LMS) và phần mềm phục vụ việc triển khai phiếu học tập cho các đối tượng học sinh đã giúp cho các cơ sở giáo dục trung học triển khai nhiệm vụ năm học 2021-2022 đúng kế hoạch mang lại hiệu quả trong thời gian qua, giúp cho việc thực hiện tốt nhiệm vụ trong giai đoạn khó khăn do tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp.

Đối với trung tâm GDNN-GDTX

Xây dựng kế hoạch giáo dục theo hướng linh hoạt trong dạy học, kiểm tra, đánh giá, ôn tập. Trong điều kiện không thể tổ chức được việc dạy học trực tiếp cho học viên do tình hình dịch bệnh COVID-19, các trung tâm xây dựng phương án dạy học trực tuyến để hoàn thành kế hoạch năm học. Nội dung dạy học trực tuyến phải đảm bảo tính khoa học, sư phạm, phù hợp với đối tượng học viên của

cấp học, cách thức tổ chức linh hoạt phù hợp với điều kiện của huyện Củ Chi đảm bảo chất lượng giáo dục và hiệu quả. Rà soát cắt giảm và tiết kiệm tối đa các chi phí để giữ ổn định hoạt động của trung tâm.

Đối với các trung tâm học tập cộng đồng

Đổi mới hình thức khảo sát, điều tra nhu cầu học tập của người dân, đẩy mạnh việc sử dụng phiếu điều tra điện tử và trực tuyến trong thu thập thông tin về nhu cầu nguyện vọng học tập của người dân. Xây dựng kế hoạch hoạt động của trung tâm phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và tình hình dịch bệnh COVID-19.

Tổ chức các chương trình phổ biến kiến thức cho người dân thông qua đài truyền thanh xã, thị trấn; đăng tải trên nền tảng công nghệ số của các mạng xã hội có nhiều người dùng tại Huyện. Giới thiệu, hướng dẫn, vận động người dân sử dụng máy tính, máy tính bảng, điện thoại thông minh và các thiết bị điện tử khác để truy cập và khai thác các kho tài nguyên giáo dục mở hữu ích.

Đối với công tác xóa mù chữ

Xây dựng kế hoạch mở lớp xóa mù chữ đảm bảo tính khả thi, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và tình hình dịch bệnh COVID-19. Lựa chọn hình thức tổ chức dạy học theo nhóm nhỏ (hoặc theo cá nhân) tại tổ dân phố; linh hoạt kết hợp dạy xóa mù chữ với xóa mù công nghệ cho học viên để sử dụng các thiết bị thông minh trong cập nhật kiến thức cơ bản; tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên phù hợp với tình hình thực tiễn. Tích cực phát huy vai trò của tổ trưởng tổ dân phố, dòng họ trong việc vận động, huy động người mù chữ tham gia học tập tại các trung tâm HTCD;

2. Tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập. Chú trọng hướng dẫn học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu, phương pháp làm việc theo nhóm và các phương pháp dạy học tích cực khác; tăng cường tổ chức cho học sinh tham gia các tiết học ngoài nhà trường nhằm gắn liền lý thuyết với thực tiễn; khuyến khích, hướng dẫn và tạo điều kiện để học sinh nghiên cứu khoa học, vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống.

3. Tiếp tục chủ động triển khai các trường chuẩn bị điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng cho việc thay sách giáo khoa các cấp và thực hiện tốt Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc dạy và học; đảm bảo thời điểm dạy học trên Internet có chất lượng. Đặc biệt quan tâm đến các lớp cuối cấp, thông qua Internet chú trọng rèn cho học sinh kỹ năng tự học, tự nghiên cứu có hiệu quả với sự kiểm tra giám sát của giáo viên.

4. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học cơ sở và phổ cập bậc trung học. Duy trì sĩ số học sinh trong nhà trường phổ thông, đồng thời phân luồng học sinh sau trung học và công tác xóa mù chữ, giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ cho người lớn. Kiện toàn Ban Giám đốc các trung tâm

học tập cộng đồng, đẩy mạnh công tác xã hội học tập, đa dạng hóa phương thức học tập đáp ứng nhu cầu nhân lực, tạo cơ hội học tập suốt đời cho người dân.

5. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị, quan tâm trang bị hồ bơi di động để thực hiện Kế hoạch “Thực hiện công tác phổ cập bơi và phòng chống đuối nước cho trẻ em và học sinh trên địa bàn huyện Củ Chi giai đoạn 2020-2025”. Tiếp tục xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia, trường tiên tiến hội nhập khu vực và quốc tế; công tác kiểm định chất lượng giáo dục và chuẩn quốc gia, tăng tỷ lệ trường được đánh giá ngoài đối với các cấp học.

6. Nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, nâng cao chất lượng giáo dục theo hướng tiên tiến và hiện đại. Tiếp tục xây dựng thư viện điện tử trường học nhằm đẩy mạnh công tác nghiên cứu, giảng dạy và học tập cho giáo viên và học sinh.

7. Tiếp tục nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành giáo dục huyện Củ Chi giai đoạn 2020-2025, đảm bảo cung cấp đủ số lượng giáo viên các cấp cho ngành; bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, ngoại ngữ, tin học và bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên các cấp. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho đội ngũ giáo viên, cán bộ, nhân viên ngành giáo dục và đào tạo.

8. Tiếp tục triển khai bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng giảng dạy tiếng Anh cho giáo viên các cấp học theo Đề án “Phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh phổ thông” trên địa bàn huyện. Thực hiện nghiêm theo Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021-2030”.

9. Thực hiện tốt các chính sách miễn, giảm học phí, đảm bảo không có trẻ em nào không được đến trường vì hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn. Tạo điều kiện để trẻ khuyết tật được học tập bình đẳng và hòa nhập cộng đồng, giáo dục trẻ phù hợp đối tượng, chủ động điều chỉnh linh hoạt về tổ chức dạy học, chương trình, phương pháp dạy học và đánh giá học sinh khuyết tật hòa nhập.

10. Triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 800/CT-BGDĐT ngày 24 tháng 8 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 ứng phó với dịch COVID-19, tiếp tục thực hiện đổi mới, kiên trì mục tiêu chất lượng giáo dục và đào tạo; Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 03 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 với mục tiêu “Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh vượt qua đại dịch, vững vàng phát triển”

Các trường chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch năm học 2021 - 2022 linh hoạt, phù hợp với tình hình dịch COVID-19 tại huyện. Trong đó, triển khai có hiệu quả các biện pháp về phòng, chống dịch COVID-19, phối hợp với Y tế chủ động xây dựng các kịch bản, giải pháp ứng phó với tình huống dịch COVID-19 có thể kéo dài và diễn biến phức tạp. Chú trọng nâng cao chất lượng

giáo dục. Căn cứ hướng dẫn nhiệm vụ năm học của các cấp học, xây dựng và triển khai kế hoạch chi tiết, cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Trên đây là báo cáo của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện về tổng kết năm học 2020-2021 và triển khai phương hướng nhiệm vụ năm học 2021-2022./.

Nơi nhận:

- TT. UBND huyện;
- Các trường: MN, TH, THCS;
- Trường TH-THCS Tân Trung;
- Đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT.PGDĐT.02.TTDiem.



Trần Văn Toàn